

Bản án số: **26/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 19/01/2023

V/v: *Tranh chấp ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN-THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Phương Huyền**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Nguyễn Thị Cúc**

2. Ông Nguyễn Văn Đông

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan** – Thư ký Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Hoàng Hằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 290/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2022/QĐXX-ST ngày 22/12/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Lê Ngọc L, sinh năm 1991**

HKTT: Tổ 4, phường Giang B, quận Long Biên, TP Hà Nội.

Hiện ở: Số 29, ngõ 206 Cổ L, tổ 22, phường Long Biên, quận Long Biên, TP Hà Nội. *(Có đơn xin vắng mặt)*

- Bị đơn: **Anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1990**

HKTT và hiện ở: Số 47, tổ 4 Tình Q, phường Giang B, quận Long Biên, TP Hà Nội. *(Vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tại Tòa, nguyên đơn chị Lê Ngọc L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hữu Đ kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 14/11/2012 tại UBND phường Giang B, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Sau khi kết hôn, anh chị sống hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Đ ham chơi cờ bạc, rượu chè, tụ tập bạn bè, không quan tâm đến vợ con, không có trách nhiệm với gia đình, mọi công việc trong nhà do chị lo toan, gánh vác. Nhiều lần có rất nhiều bạn bè đến đòi nợ gây ảnh hưởng lớn đến cuộc sống gia đình. Chị đã kiên nhẫn bỏ qua, khuyên can nhưng anh Đ không thay đổi, còn thể hiện sự bất cần và đánh đập chị gây hoảng loạn tinh thần và sức khỏe. Đến đầu năm 2021 vợ chồng chị mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, anh Đ đã đánh đập và đuổi chị ra khỏi nhà. Ngày 10/5/2021, sau nhiều ngày chịu đựng, chị và con trai về nhà mẹ đẻ ở, anh chị chính thức sống ly thân và chấm dứt hoàn toàn quan hệ tình cảm từ đó đến nay.

Nay, xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị yêu cầu được ly hôn với anh Đại.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Hữu Anh D, sinh ngày 21/11/2013. Hiện con đang ở với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Đ đóng góp phí tổn nuôi con.

Chị đang làm tự do, có cửa hàng NAIL tại nhà mẹ đẻ, thu nhập bình quân khoảng hơn 10 triệu đồng/tháng, chị đảm bảo đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị tự nguyện nộp theo quy định của pháp luật.

*** Bị đơn anh Nguyễn Hữu Đ mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa.**

*** Tại phiên tòa :**

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên các lời khai, yêu cầu như trong đơn khởi kiện.

Bị đơn mặc dù đã được triệu tập họp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án như sau:**

- Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân quận Long Biên đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Thẩm phán lập hồ sơ, xác minh, thu thập chứng cứ, tiến hành giao các văn bản tố tụng và tiến hành trình tự, thủ tục tại phiên tòa đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng tại phiên tòa đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không đến Tòa án để làm việc mặc dù đã được tổng đạt họp lệ các văn bản tố tụng vi phạm các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Vợ chồng anh chị L, Đ kết hôn hợp pháp, quá trình chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 5/2021 đến nay, chị L xin ly hôn, anh Đ đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến, không thực hiện quyền của đương sự trong BLTTDS và ý thức chấp hành pháp luật, đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 19, 51, khoản 2 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

+ Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Hữu Anh D, sinh ngày 21/11/2013, đề nghị HĐXX giao con chung cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

+ Về tài sản và nợ chung anh chị không yêu cầu giải quyết nên đề nghị HĐXX không xét.

+ Về án phí: Chị L phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Chị Lê Ngọc L có đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Hữu Đ có ĐKNKTT và chỗ ở tại : Số 47, tổ 4, phường Giang B, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Do vậy, việc chị L khởi kiện là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Long Biên – thành phố Hà Nội.

Nguyên đơn là chị Lê Ngọc L có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên lời khai, yêu cầu về việc ly hôn nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

Bị đơn là anh Nguyễn Hữu Đ mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh Đ vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết tiến hành xét xử vắng mặt anh là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự và chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Lê Ngọc L và anh Nguyễn Hữu Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 14/11/2012 tại Ủy ban nhân dân phường Giang B, quận Long Biên, TP Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm, lối sống không phù hợp nhau. Anh Đ chưa làm tròn nghĩa vụ của người chồng, người cha trong gia đình. Anh phần nào mải chơi, không tu chí làm ăn và chia sẻ đồng hành cùng vợ. Anh chỉ có một thời gian dài không có tiếng nói chung, thường xuyên xô xát, va chạm và không có hạnh phúc. Chị L không kiên nhẫn để khuyên can chồng mà đã về nhà mẹ đẻ ở nên vợ chồng đã ly thân nhau từ đầu năm 2021, cắt đứt quan hệ vợ chồng từ đó đến nay. Quá trình giải quyết ly hôn, anh Đ không đến Tòa án mặc dù đã được triệu tập nhiều lần, thể hiện sự bất cần hàn gắn gia đình cũng như ý thức, trách nhiệm của một đương sự theo quy định của BLTTDS. Điều này càng khẳng định hôn nhân của anh chị đã không thể tiếp tục, cuộc sống chung không tồn tại hơn 2 năm nay như phía chính quyền địa phương nơi anh chị cư trú cung cấp. Việc chị L xác định vợ chồng không còn tình cảm, kiên quyết xin ly hôn là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

2.2 Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Hữu Anh D, sinh ngày 21/11/2013. Hiện con chung do chị L đang chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy, chị L có công việc, thu nhập và chỗ ở ổn định nên HĐXX giao con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng để tránh xáo trộn cuộc sống của trẻ, cũng như thỏa mãn nguyện vọng của chính cháu Duy đã gửi cho Tòa án. Chị L không yêu cầu anh Đ đóng góp phí tổn nuôi con chung nên tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con của anh Đ cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có bản án, quyết định khác thay thế.

2.3. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trường hợp sau này nếu có phát sinh

tranh chấp về tài sản và công nợ, các bên có quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

2.4 Về án phí và quyền kháng cáo: Chị L phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228. 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19; 56; 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Ngọc L đối với anh Nguyễn Hữu Đ. Chị Lê Ngọc L được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Đ.

Giấy chứng nhận kết hôn số 72 ngày 14/11/2012 của Ủy ban nhân dân phường Giang B, quận Long Biên, thành phố Hà Nội cấp cho chị Lê Ngọc L và anh Nguyễn Hữu Đ không còn giá trị pháp lý..

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Hữu Anh D, sinh ngày 21/11/2013. Sau ly hôn, giao chị L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đ cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc khi có Bản án, quyết định khác thay thế.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp phát sinh tranh chấp về tài sản và nợ chung các bên có quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Chị Lê Ngọc L phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị L đã nộp tạm ứng 300.000 đồng tại Chi Cục thi hành án dân sự quận Long Biên ngày 24 tháng 10 năm 2022 theo biên lai số 0065438 nay chuyển thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- THADS quận Long Biên;
- UBND phường Giang B,
- Lưu HS,VP.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương Huyền

